

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã
quý 1 năm 2023 xã Phú Đô**

Hôm nay, hồi 10h20 ngày 13 tháng 04 năm 2023, tại UBND xã Phú Đô
gồm có:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------------|
| 1/ Đồng chí: Phùng Thanh Hà | - Chủ tịch UBND . |
| 2/ Đồng chí: Phạm Xuân Hương | - Phó chủ tịch UBND |
| 3/ Đồng chí: Lãng Trung Kiên | - Công chức Tài chính - Kế
toán. |
| 4/ Đồng chí: Nguyễn Công Chuẩn | - Công chức Văn phòng –
Thống kê |

*/ Nội dung: Niêm yết công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã quý 1 năm 2023 với nội dung sau:

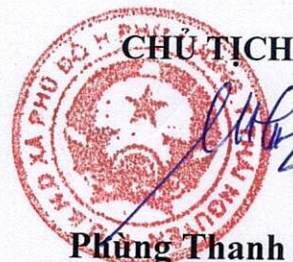
(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết công khai 30 ngày bắt đầu kể từ ngày:
13/04/2023 đến hết ngày 13/05/2023
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phú Đô, đăng
công khai trên trang thông tin điện tử của xã Phú Đô, thông báo trên hệ thống
truyền thanh của xã.

Biên bản lập xong hồi 10h35 phút cùng ngày, đại diện những người có
liên quan cùng thống nhất thông qua./.

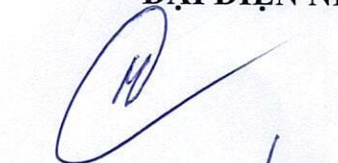
NGƯỜI GHI BIÊN BẢN


Nguyễn Công Chuẩn


CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Hà

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP


Lãng Trung Kiên


Phạm Xuân Hương

số : 48/BC-UBND

Phú Đô, ngày 13 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Phú Lương về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 huyện Phú Lương;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đô về việc thu và phân bổ dự toán chi ngân sách xã Phú Đô năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Phú Đô báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2023, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

*** Tổng thu ngân sách xã quý I năm 2023 : 1.821.734 nghìn đồng, đạt 32,09 % so với dự toán, trong đó:**

1/. Các khoản thu xã hưởng 100% : 13.410 nghìn đồng , đạt 19,72% so với dự toán, cụ thể:

- Thu từ phí lệ phí : Thực hiện 6.410 nghìn đồng, đạt 12,1% so với dự toán năm 2023;

- Thu khác : Thực hiện 7.000 nghìn đồng đạt 46,6%.

2/. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ: 60.715 nghìn đồng , đạt 11,65% so với dự toán, cụ thể:

- Thuế phi nông nghiệp: 1.620 nghìn đồng.

- Lệ phí môn bài: 20.900 nghìn đồng.

- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 1.834 nghìn đồng;

- Thuế GTGT: 17.769 nghìn đồng;
- Thuế thu nhập cá nhân 18.592 nghìn đồng.

3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.605.000 nghìn đồng, đạt 31,98% so với dự toán năm 2023, cụ thể:

- Thu bổ sung cân đối : 1.500.000 nghìn đồng, đạt 29,89 % so với dự toán năm 2023;
- Thu bổ sung có mục tiêu: 105.000 nghìn đồng.

II/. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách quý I năm 2023: 1.057.261 nghìn đồng, đạt 20% so với dự toán năm 2023, trong đó:

1/. Chi thường xuyên: thực hiện 1.057.261 nghìn đồng, đạt 20% so với dự toán năm 2023, trong đó:

- Chi dân quân tự vệ : Thực hiện 96.006 nghìn đồng , đạt 16% so với dự toán năm 2023;
- Chi an ninh trật tự: Thực hiện 69.881 nghìn đồng, đạt 16,79% so với dự toán năm 2023;
- Chi thể dục thể thao: 6.100 nghìn đồng, đạt 24% so với dự toán năm 2023;
- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Thực hiện 880.800 nghìn đồng, đạt 21 % so với dự toán năm 2023;
- Chi cho công tác xã hội: Thực hiện 4.474 nghìn đồng , đạt 12% so với dự toán năm 2023.

III/. Đánh giá chung:

Nhìn chung, trong quý I, bộ phận kế toán đã chủ động tham mưu trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động các ngành, các bộ phận, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 113,114,115/CKTC-NSNN kèm theo.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- TTĐU, TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể;
- 14 xóm;
- Lưu: VP,KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phùng Thanh Hà

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Lương
Xã Phú Đô

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2023

ĐVT : Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.482.000	1.821.734	33,23
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	68.000	13.410	19,72
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	326.000	60.716	18,62
3	Thu bổ sung	5.019.000	1.605.000	31,98
	- Thu bổ sung cân đối	5.019.000	1.500.000	29,89
	- Thu bổ sung có mục tiêu		105.000	
4	Thu chuyển nguồn	69.000	142.608	206,68
II	TỔNG SỐ CHI	5.482.000	1.057.261	19,29
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.377.000	1.057.261	19,66
3	Dự phòng	105.000		
4	Tiết kiệm chi			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2023

ĐVT : Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.677.000	5.482.000	1.821.733	1.810.470	32,09	33,0
I	Các khoản thu 100%	68.000	68.000	13.410	13.410	19,7	19,7
	Phí, lệ phí	53.000	53.000	6.410	6.410	12,09	12,1
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	15.000	15.000	7.000	7.000	46,67	46,7
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	521.000	326.000	60.715	49.452	11,65	15,2
1	Các khoản thu phân chia	66.000	33.000	24.354	23.437		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.620	1.620		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			20.900	20.900		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	66.000	33.000	1.834	917		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	455.000	293.000	36.361	26.015	7,99	8,9

	Thuế Tài nguyên						
	Thuế GTGT	130.000	130.000	17.769	17.091	13,67	13,1
	Thuế thu nhập cá nhân	325.000	163.000	18.592	8.924	5,72	5,5
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	69.000	69.000	142.608	142.608	206,68	206,7
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.019.000	5.019.000	1.605.000	1.605.000	31,98	32,0
	- Thu bổ sung cân đối	5.019.000	5.019.000	1.500.000	1.500.000	29,89	29,9
	- Thu bổ sung có mục tiêu			105.000	105.000		

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Lương
Xã Phú Đô

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2023

ĐVT : Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2023				SO SÁNH %	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	5.482.000		5.482.000	1.057.261		1.057.261			
	Trong đó	-			-					
1	Chi dân quân tự vệ	600.514		600.514	96.006		96.006	16		16
2	Chi an ninh trật tự	416.178		416.178	69.881		69.881	17		17
3	Chi y tế	-			-					
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	-			-		-
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	6.100		6.100	24		24
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	-					
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.227.660		4.227.660	880.800		880.800	21		21
10	Chi cho công tác xã hội	37.648		37.648	4.474		4.474	12		12
11	Chi khác	-			-					
12	Dự phòng ngân sách	105.000		105.000	-			-		-